

Bản án số: 196/2017/HSST

Ngày: 19 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Nguyễn Văn Hạ
 - Ông Nguyễn Văn Tơn
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Lê - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*
 - Ông Đào Thế Phong - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

1./ Họ và tên: **PHẠM VĂN H**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 18/01/1990, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Phạm Văn M (đã chết); Con bà: Hà Thị Q, sinh năm 1957; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/4/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) xử phạt 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong bản án ngày 01/7/2008; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 30/7/2017, hiện tạm giam - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 30/7/2017, tại phường T, thành phố C, Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra phát hiện Phạm Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ 01 (một) túi

Nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Land Rover và 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng)

Tại bản kết luận giám định số 522/GĐMT ngày 01/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi Nilon thu giữ của Phạm Văn H gửi giám định chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng là 1,14g (một phẩy mười bốn gam).

Bản cáo trạng số 178/KSĐT-HS ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Phạm Văn H tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen được xác định bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng cùng số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) bị cáo cầm với mục đích mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Chiếc điện thoại LAND ROVER không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại cơ quan điều tra và phiên toà bị cáo Phạm Văn H khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 30/7/2017, Hà nhận được điện thoại của Vũ Thái D (trú tại phường S, thành phố C rủ uống nước tại khu vực B, thuộc phường T, thành phố C. H đồng ý. Tại đây, H gặp D và bạn của D (không rõ lai lịch, địa chỉ). D nhờ H mua hộ 01 túi ma túy đá với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) để sử dụng. Lúc này, H gọi điện cho Ngô Thành T (trú tại phường Th, thành phố C) hỏi mua ma túy thì T bảo H đến khu vực dốc V để giao dịch. Sau đó bạn D đưa cho D 2.000.000đ (hai triệu đồng). D cầm tiền đưa cho H. H

đón xe ôm đến địa điểm đã hẹn với T. Đến nơi, T nói chỉ còn túi ma túy đá giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) nên H đưa trước cho T 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Còn 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) H mua thẻ điện thoại giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) của một quán hàng ngay gần đó rồi đưa tiếp cho T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, H trả tiền xe ôm hết 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) còn 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng). T cầm tiền đi đâu đó một lúc rồi quay lại đưa cho H 01 túi ma túy đá. H cầm túi ma túy đá đón xe ôm quay lại khu vực B, phường T, thành phố C để gặp D thì bị Công an bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng.

Bị cáo thừa nhận việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp với Biên bản khám xét, biên bản kiểm tra, tạm giữ đồ vật, tài liệu; Phù hợp với kết luận giám định số 522/GĐMT ngày 01/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Đàm Thanh T1 và Phạm Quang D1 đã chứng kiến việc Công an kiểm tra, bắt giữ thu vật chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Việc Phạm Văn H có hành vi cất giấu trái phép 1,14g (một phẩy mười bốn gam) chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, bị công an phát hiện bắt giữ cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Thực hiện nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội danh của Phạm Văn H thuộc danh mục được xem xét có lợi cho người phạm tội.

Xét nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị phạt tù về hành vi “Cố ý gây thương tích” nhưng không lấy đó làm bài học để hướng thiện. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành

khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền

+Về vật chứng: Lượng ma túy 1,0g (một phẩy không gam) hoàn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Vật chứng vụ án là chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen được xác định bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng cùng số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) bị cáo cầm với mục đích mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Chiếc điện thoại LAND ROVER không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Thái D và bạn của D là người đã nhờ H đi mua ma túy và Ngô Thành T là người đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra xác minh D và T đều vắng mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ sử lý sau; Còn bạn của D không rõ lai lịch địa chỉ nên không đủ cơ sở làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Phạm Văn H 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 Một) phong bì niêm phong ma túy số 522/GĐMT; Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, Model M228 kèm 01 sim, 01 pin và số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER vỏ màu xanh đen kèm 01 pin, 02 sim theo biên bản giao nhận vật chứng số: 23/BB-THA ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

